

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 15 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân :
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Ông Võ Sỹ Hùng
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký Tòa án
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Quách Quang Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/HSST - QĐXX ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Duy C**, tên gọi khác: không, sinh năm: 1985, nơi cư trú: đường P, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Viết L và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Q (chết), con: chưa có; tiền án: 02 lần. Lần 1: Ngày 13/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lần 2: Ngày 15/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/8/2017; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại khóm B, phường N, thành phố C. Đến năm 2011 phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành về trách nhiệm dân sự, tiền án phí; tạm giam từ ngày 11/12/2017 cho đến nay.

(có mặt)

- Bị hại: Chị Trần Kiều N, sinh năm 1995
Địa chỉ: Ấp A, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 08/11/2017, Nông Duy C đi bộ từ nhà ra chợ phường N, thành phố C, trên đường đi C phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển kiểm soát 69C1-236.93 của chị Trần Kiều N đậu trước nhà của một người dân tên L (xe đã được khóa cổ), không người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, C đến nơi xe đậu dùng chìa khóa có sẵn ở trong túi quần, C mở ổ khóa xe và chạy xe qua cầu Huỳnh Thúc Kháng, sau đó chạy qua đường Trần Hưng Đạo, trên đường đi C điện thoại cho một người tên H ở Bạc Liêu (không rõ họ, địa chỉ) nói là có hàng, C kêu H xuống Cà Mau để bán chiếc xe vừa trộm cắp mà có. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H xuống và hẹn C tại quán cà phê trên đường Quản lộ Phụng Hiệp. H nhận xe và trả cho C 3.500.000đ.

Quá trình xác minh và kiểm tra Camera an ninh, công an phường N mời Nông Duy C làm việc. Qua làm việc và cho xem đoạn Camera thì C xác định hình ảnh trong Camera chính là C và C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc áo thun màu đen (mặt trước và sau có dòng chữ Công ty TNHH MTV A).

Tại bản kết luận số 199/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 11 năm 2017:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 69C1-236.93 hiệu Wave alpha màu xanh – đen – bạc, giá trị còn lại 50%:

$19.000.000\text{đ} \times 50\% = 9.500.000\text{đ}.$

Tổng cộng: 9.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nông Duy C theo cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2018 và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Duy C khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ, ngày 08 tháng 11 năm 2017,

tại khu vực khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Trần Kiều N một xe honda hiệu Wave alpha biển số: 69C1-236.93 trị giá 9.500.000đ bán cho người tên H ở Bạc Liêu với giá 3.500.000đ đúng như cáo trạng truy tố, không oan, sai. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại một cách bất hợp pháp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nông Duy C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân để làm công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại sau khi chấp hành xong hình phạt tù không bao lâu bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như thế mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại là chị Trần Kiều N bị mất tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số: 69C1-236.93 hiệu Wave alpha màu xanh – đen – bạc hiện chị N chưa nhận lại. Xét thấy, chị N có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo định giá là 9.500.000đ, yêu cầu của bị hại là có cơ sở, đồng thời cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên chấp nhận.

[6] Về tang vật vụ án: 01 chiếc áo thun màu đen (mặt trước và sau có dòng chữ Công ty TNHH MTV A) là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Đối với người tên H ở Bạc Liêu do chưa xác định nhân thân cụ thể nên tách ra giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Nông Duy C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Duy C 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/12/2017.

2/ Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Nông Duy C bồi thường thiệt hại cho chị Trần Kiều N số tiền: 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Trần Kiều N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thun màu đen (mặt trước và sau có dòng chữ Công ty TNHH MTV A).

3/ Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp: Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 475.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C phải nộp: 675.000đ (Chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND Phường N, Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Kim Oanh

